

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Trị, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2026/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Trần Quốc K**, sinh năm 1977; nơi cư trú: **Số E N, tổ dân phố A, xã H, tỉnh Quảng Trị**.

Căn cước công dân số: 044077005433.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Lan P**, sinh năm 1983; nơi cư trú: **Số E N, tổ dân phố A, xã H, tỉnh Quảng Trị**.

Căn cước công dân số: 044183010580.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Trần Quốc K** và bà **Nguyễn Thị Lan P**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

- Về con chung: Ông **Trần Quốc K** và bà **Nguyễn Thị Lan P** thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là **Trần Quốc H**, sinh ngày 19/9/2005 và **Trần Hữu S**, sinh ngày 24/4/2015. Sau ly hôn, giao bà **P** trực tiếp nuôi con **Trần Quốc H** (con đã trưởng thành nhưng vì bị tàn tật) và **Trần Hữu S**; ông **K** đóng góp tiền nuôi con **Trần Hữu S** mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), kể từ tháng 5/2026 đến khi con **Trần Hữu S** trưởng thành.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản và công nợ chung: Hai bên thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông **Trần Quốc K** thoả thuận nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông **K** đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001269 ngày 01 tháng 4 năm 2026. Ông **K** đã nộp đủ án phí vụ kiện.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã Hoàn Lão
(GCNKH số: 6, ngày 21/01/2003)
- Công an xã Hoàn Lão;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Phương